

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp

Môi trường:

bề mặt không bằng phẳng, môi trường khô

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn vật liệu cao cấp	Đa lớp		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	4.07	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	33	? 15
Lớp lót bên trong	Lớp thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.31	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	691	? 20
Giày chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Đệm ngoài	BASF PU		
Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích)	mm	77	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.33	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.39	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.24	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.24	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	58.0	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	35	? 20
Đệm gót	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	24.0	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.